

Số: 11/NQ-HĐND

Na Rì, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kinh phí nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 10 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Na Rì về phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 933/STC-TCHCSN ngày 08/5/2023 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Na Rì về việc phân bổ kinh phí nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện khóa XX và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023, số tiền 4.768.177.182 đồng:

1. Trả nợ các công trình, dự án đã quyết toán: 152.527.182 đồng.
2. Duy tu, sửa chữa các công trình: 3.629.868.000 đồng

3. Điều chỉnh sang lĩnh vực chi quản lý hành chính: 400.000.000 đồng.
4. Phân bổ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ: 585.964.000 đồng
(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Na Rì khoá XX, nhiệm kỳ 2021- 2026, Kỳ họp thứ 10 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, VP UBND tỉnh;
- TTHU, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng) ;
- Lưu: VT, KT, CV HĐND, HS HĐND.

CHỦ TỊCH

Nông Văn Nguyên

BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ TRẢ NỢ QUYẾT TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND huyện Na Ri)

Đơn vị: Đồng

STT	Danh mục công trình/dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng nguồn vốn	Nguồn ngân sách huyện	Số quyết định, ngày, tháng năm ban hành	Tổng nguồn vốn	Nguồn ngân sách huyện				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15
	TỔNG SỐ				2.466.841.624	2.368.556.333		2.295.725.520	2.295.725.520	2.294.067.391	152.527.182		
1	Bổ sung tiền thực hiện nội dung hỗ trợ chênh cao, chênh thấp dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và công trình trên tuyến đoạn KM76+50 - Km 79+500, Quốc lộ 3B, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Yên Lạc		4206/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	150.869.053	52.583.762				98.285.291	52.583.762	Ban Quản lý DA ĐTXD huyện	Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2021 và ngân sách huyện
2	Sửa chữa tuyến đường Quang Phong - Đồng Xá, huyện Na Ri, tỉnh Bắc Kạn	Xã Quang Phong, xã Đồng Xá	2020-2021	3768/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	1.000.000.000	1.000.000.000	158/QĐ-UBND ngày 29/01/2021; 3196/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	990.396.520	990.396.520	944.968.400	45.428.120		Nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2020
3	Sửa chữa tuyến đường Lương Hạ - Văn Học, huyện Na Ri, tỉnh Bắc Kạn	Xã Cường Lợi, xã Văn Vũ	2020-2021	3767/QĐ-UBND ngày 08/12/2020	800.000.000	800.000.000	159/QĐ-UBND ngày 29/01/2021	799.802.000	799.802.000	796.101.000	3.701.000		Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế năm 2020; vốn bảo trì đường bộ
4	Sửa chữa đường điện từ trường tiểu học Yên Lạc đến Pàn Châu thị trấn Yên Lạc huyện Na Ri	Thị trấn Yên Lạc	2019	1583/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	15.995.864	15.995.864	3594/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	15.996.000	15.996.000	15.007.700	988.300		Sự nghiệp kinh tế
5	Sửa chữa một số hạng mục công trình cơ quan Huyện ủy Na Ri, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Yên Lạc	2019	1619/QĐ-UBND ngày 12/6/2019	199.976.707	199.976.707	1299/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	198.952.000	198.952.000	178.713.800	20.238.200		Sự nghiệp kinh tế
6	Sửa chữa nhà phát thanh truyền hình, huyện Na Ri, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Yên Lạc	2019	1249/QĐ-UBND ngày 10/5/2019	300.000.000	300.000.000	1300/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	290.579.000	290.579.000	260.991.200	29.587.800		Sự nghiệp kinh tế 2019

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ NGUỒN SỰ NGHIỆP KINH TẾ HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND huyện Na Rì)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Phân bổ	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng cộng		4.768.177.182	
I	Trả nợ các công trình dự án đã quyết toán		152.527.182	<i>Chi tiết tại phụ lục số 01</i>
II	Duy tu sửa chữa các công trình		3.629.686.000	
1	Sửa chữa đường vào Trường Mầm non Yên Lạc (phân trường Nà Hin); đường vào nhà Văn hóa + sửa nền nhà Văn hóa thôn Nà Lặng, thị trấn Yên Lạc.	Thị trấn Yên Lạc	509.686.000	Sửa chữa đường vào Trường Mầm non Yên Lạc (phân trường Nà Hin) bằng Carboncor (dài khoảng 350m, rộng 3m, dày 3cm); sửa mặt đường vào nhà Văn hóa thôn Nà Lặng, bằng Carboncor (dài khoảng 100m, rộng 3m, dày 3cm); sửa sân nhà văn hóa 150m ² , dày 10cm; xử lý nền sụt lún, bong bật.
2	Sửa chữa nhà làm việc các phòng ban của UBND huyện, sửa chữa nhà Văn hóa huyện	Thị trấn Yên Lạc	700.000.000	
-	Sửa chữa nhà làm việc các phòng ban của UBND huyện	Thị trấn Yên Lạc	250.000.000	Thay toàn bộ mái tôn
-	Sửa chữa nhà Văn hóa huyện	Thị trấn Yên Lạc	450.000.000	Xử lý chống thấm phòng làm việc, thay thế trần và hệ thống điện, tháo dỡ và trát lại khu sảnh chính, sơn sửa cổng và tường rào
3	Sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện		2.420.000.000	
-	Sửa chữa Trường PTDT bán trú Tiểu học Đồng Xá	Xã Đồng Xá	600.000.000	Sửa chữa, thay mái tôn, trần, hệ thống điện (Phòng hội đồng); sửa chữa mái nhà 03 phòng học, 01 phòng bán trú trường chính, 01 phòng học điểm Trường Nà Thác.

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Phân bổ	Ghi chú
1	2	3	4	5
-	Sửa chữa Trường TH&THCS Quang Phong	Xã Quang Phong	400.000.000	Sửa chữa, thay mái tôn, hệ thống điện 08 phòng học
-	Sửa chữa Trường THCS Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc	520.000.000	Sửa chữa nhà đa năng: Thay thế lại hệ thống trần, cửa, ô thoáng, láng lại hè xung quanh nhà, lắp lại hệ thống điện.
-	Sửa chữa Trường Tiểu học Yên Lạc (điểm trường Pò Đồn)	Thị trấn Yên Lạc	500.000.000	Thay lại mái nhà hành chính, sửa chữa toàn bộ hệ thống tường rào
-	Sửa chữa Trường Mầm non Sơn Thành (điểm trường Pan Khe)	Xã Sơn Thành	400.000.000	Sửa chữa nhà hành chính và 01 nhà lớp học 03 phòng
III	Điều chỉnh sang lĩnh vực chi quản lý hành chính		400.000.000	Phân bổ cho các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện các chi phí liên quan đến việc cung cấp thông tin về giá thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mua sắm hàng hóa, trang thiết bị
IV	Phân bổ kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ		585.964.000	
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức		22.438.000	
1.1	Văn phòng HĐND-UBND huyện		9.569.000	Kinh phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện Na Rì
1.2	UBND thị trấn Yên Lạc		12.869.000	Kinh phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sân vận động thị trấn Yên Lạc
2	Phân bổ kinh phí trồng cây phân tán năm 2023 - Hạt Kiềm lâm huyện		531.822.000	
3	Kinh phí nhiệm vụ đề cương, lập dự toán thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2023 - Phòng Tài nguyên & Môi trường		31.704.000	

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi hai đồng./.